

STT	HỌ TÊN	NĂM SINH	ĐỊA CHỈ				HẠNG
1	MAI QUỐC AN	06/04/2004	P. Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh			79055K22A1	A1
2	TRẦN NGUYỄN BẢO CHÂU	22/05/2004	P. Long Trường, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh			79055K23A1	A1
3	LÊ ĐỨC CƯỜNG	20/02/2001	P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh			79055K23A1	A1
4	NGUYỄN MINH ĐĂNG	08/07/2003	X. Mỹ Hội Đông, H. Chợ Mới, T. An Giang			79055K22A1	A1
5	LÊ THỊ DẠT	09/09/1992	X. Quảng Phước, H. Quảng Điền, T. Thừa Thiên Huế			79055K23A1	A1
6	HỒ NHƯ ĐẠT	21/02/2003	X. Đức Minh, H. Mộ Đức, T. Quảng Ngãi			79055K23A1	A1
7	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	04/12/2004	P. An Lộc, TP. Hồng Ngự, T. Đồng Tháp			79055K23A1	A1
8	NGUYỄN HỮU MINH ĐỨC	30/12/2004	X. Trung Sơn, H. Đô Lương, T. Nghệ An			79055K23A1	A1
9	LÔ THỊ THÙY DUNG	24/10/2001	X. Châu Cường, H. Quỳ Hợp, T. Nghệ An			79055K23A1	A1
10	PHẠM THỊ KIEU DUYÊN	29/05/2003	X. Ninh Quới A, H. Hồng Dân, T. Bạc Liêu			79055K23A1	A1
11	ĐINH LÊ TRUNG HẬU	13/12/2002	P. Long Thạnh Mỹ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh			79055K22A1	A1
12	LÊ PHÚC HẬU	03/06/2004	X. Tịnh Thới, TP. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp			79055K23A1	A1
13	NGUYỄN NGỌC BÍCH HIỀN	27/04/2004	P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh			79055K22A1	A1
14	NGUYỄN MINH HIẾU	18/06/2003	X. Sông Ray, H. Cẩm Mỹ, T. Đồng Nai			79055K23A1	A1
15	NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA	16/11/2004	X. Phước Hiệp, H. Tuy Phước, T. Bình Định			79055K23A1	A1
16	TRẦN THỊ DIỆU HOA	21/10/2004	P. Long Trường, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh			79055K23A1	A1
17	BÙI MINH HÒA	03/09/2000	X. Xuân Tây, H. Cẩm Mỹ, T. Đồng Nai			79055K23A1	A1
18	ĐUỜNG GIA HÒA	12/06/1998	X. Tắc Vân, TP. Cà Mau, T. Cà Mau			79055K23A1	A1
19	THẬP VĂN HÒA	17/01/2002	X. Phước Nam, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận			79055K23A1	A1
20	NGUYỄN PHI HOÀNG	01/11/2004	P. Long Bình, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh			79055K23A1	A1
21	NGÔ THỊ HỒNG	02/10/2004	X. Cát Khánh, H. Phù Cát, T. Bình Định			79055K23A1	A1
22	NGÔ TRẦN DUY KHẢI	08/12/2000	P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh			79055K23A1	A1
23	TRƯƠNG QUỐC KHẢI	06/11/2003	X. Hòa Tú 2, H. Mỹ Xuyên, T. Sóc Trăng			79055K22A1	A1
24	TRỊNH DUY KHANG	29/11/2004	X. Phú Hội, H. An Phú, T. An Giang			79055K22A1	A1
25	HỨA VĂN KHIÊM	25/02/2000	X. Sông Ray, H. Cẩm Mỹ, T. Đồng Nai			79055K23A1	A1
26	VÕ TRUNG KIÊN	29/04/2002	X. Việt Thắng, H. Phú Tân, T. Cà Mau			79055K23A1	A1
27	NGUYỄN THANH LÂM	01/01/1994	X. Gia Kiệm, H. Thống Nhất, T. Đồng Nai			79055K23A1	A1
28	LÊ THỊ Tú LINH	31/05/2001	P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh			79055K23A1	A1
29	NGÔ THỊ KIM LOAN	31/08/1997	Vũng Tàu			79055K22A1	A1
30	TRẦN THỊ TRÚC LY	29/03/2001	X. Phú Hưng, H. Phú Tân, T. An Giang			79055K23A1	A1

31	TRƯƠNG Y MẪN	21/09/2004	P. Bến Thành, Q.1, TP. Hồ Chí Minh		79055K23A1	A1
32	BÙI DIỄM MI	20/11/2004	P. Long Thạnh Mỹ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		79055K23A1	A1
33	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	24/01/2001	X. An Ngãi Tây, H. Ba Tri, T. Bến Tre		79055K23A1	A1
34	HUỲNH TRỌNG NHÂN	22/12/2004	P. Tân Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		79055K23A1	A1
35	NGUYỄN HOÀI NHÂN	06/01/1988	X. Tiên Thuận, H. Bến Cầu, T. Tây Ninh	NB2	79055K23A1	A1
36	NGUYỄN THANH NHI	06/02/1998	P. Hoài Tân, TX. Hoài Nhơn, T. Bình Định		79055K23A1	A1
37	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	15/02/2005	P. Long Bình, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		79055K23A1	A1
38	HUỲNH ĐĂNG QUÂN	11/02/2003	P. Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		79055K23A1	A1
39	TRẦN DIỄM QUỲNH	12/02/2004	X. Tân Thuận, H. Đầm Dơi, T. Cà Mau		79055K23A1	A1
40	TRẦN NGUYỄN NHƯ QUỲNH	20/04/2003	X. Tân Hòa, H. Buôn Đôn, T. Đắk Lắk		79055K23A1	A1
41	NGUYỄN LÊ HỮU TÀI	08/10/2004	P. Trường Thạnh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		79055K22A1	A1
42	NGUYỄN HỮU TÀI	06/10/2004	TT. Cát Tiến, H. Phù Cát, T. Bình Định		79055K22A1	A1
43	LÊ MINH TÂM	02/05/2003	P. Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		79055K23A1	A1
44	NGUYỄN HOÀNG TÂM	26/03/1987	P. Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		79055K22A1	A1
45	ĐÌNH CÔNG THANH	12/10/1988	P. Long Bình, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		79055K23A1	A1
46	NGÔ THỊ MINH THI	05/01/2004	X. Cát Khánh, H. Phù Cát, T. Bình Định		79055K23A1	A1
47	NGUYỄN PHƯỚC THIÊN	28/10/1998	P. Long Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		79055K23A1	A1
48	VY TRẦN NGỌC THIÊN	30/04/2004	X. Liên Đầm, H. Di Linh, T. Lâm Đồng		79055K23A1	A1
49	NGUYỄN VĂN THÌN	16/04/1989	X. Nghi Công Nam, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An		79055K23A1	A1
50	MAI THỊ HOÀNG THƯƠNG	22/09/2002	X. Suối Cát, H. Xuân Lộc, T. Đồng Nai		79055K22A1	A1
51	NGUYỄN THANH TIỀN	16/05/2003	TT. An Thới, H. Phú Quốc, T. Kiên Giang		79055K23A1	A1
52	PHẠM KHÁNH TÍN	04/11/2001	P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		79055K23A1	A1
53	PHAN ANH TUẤN	14/06/1987	X. Cẩm Nhượng, H. Cẩm Xuyên, T. Hà Tĩnh		79055K23A1	A1
54	NGUYỄN THỊ VỸ TUYẾN	01/09/1993	P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh		79055K23A1	A1
55	PHAN THỊ THU YÊN	04/04/2004	X. Bình Hòa, H. Tây Sơn, T. Bình Định		79055K23A1	A1